TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Chinh;

Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2019/TLHS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Văn B, sinh ngày 26/4/1969 tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Mộng L (đã chết) và con bà Mai Thị L, sinh năm 1933; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1974 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Ngày 24/11/2011 Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội 'Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/9/2019 đến ngày 25/9/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; "có mặt".

- *Người làm chứng*:

1. Anh Phạm Minh G, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 35, xã H, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt"

2. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1983; địa chỉ: Đội 6, xóm M, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt"

- *Người chứng kiến*: Anh Đinh Xuân T, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19/9/2019, Mai Văn B đi xe buýt từ huyện X đến khu vực bến xe khách cũ tại đường Đ thuộc thành phố N, tỉnh Nam Định mua Heroine về bán kiếm lời. Tại đây, B mua của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ 02 gói bên ngoài gói bằng giấy trong chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). B xác định là Heroine cất vào trong người, đi xe buýt về nhà rồi dùng dao lam chia thành 06 gói nhỏ không đều nhau. Trong đó một gói nhỏ gói bằng giấy lịch bỏ vào túi quần đang mặc. Năm gói nhỏ còn lại gói bằng túi ni lông màu trắng, để tránh bị phát hiện B để 01 gói nhỏ trên mặt bàn trong phòng ngủ và giấu 04 gói nhỏ còn lại trong 01 vỏ bao thuốc lá trên giường ngủ của mình.

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 20/9/2019, B đang ở nhà thì Phạm Minh G, và Phạm Văn C đến. C đứng ở cửa, còn Giám đi vào trong nhà gặp B và hỏi mua 200.000đ Heroine. B đồng ý nhận 200.000đ của G và đưa lại cho G 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy lịch, trong chứa chất bột dạng cục màu trắng thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Nam Định và Công an huyện X phát hiện bắt quả tang thu giữ, niêm phong tại chỗ 01 gói nhỏ B vừa bán cho G ký hiệu là M, thu giữ số tiền 200.000đ B vừa bán Heroine cho G.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ trên mặt bàn trong phòng ngủ của B 01 gói nilông màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong ký hiệu K1.

Thu trên giường trong phòng ngủ của B 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 04 gói nhỏ bọc bằng nilông màu trắng trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong ký hiệu K2. Ngoài ra còn thu giữ 01 cân điện tử và 01 điện thoại di động đã cũ.

Tại bản kết luận giám định số 902/GĐKTHS ngày 22/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M, K1, K2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroin, Tổng khối lượng M: 0,026 gam; K1: 0,128 gam; K2: 11,317 gam.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Mai Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 9 năm 6 tháng đến 10 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đến 7.000.000đ.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Mai Văn B tại phiên toà được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 20/9/2019, tại nhà ở của mình tại xóm 6, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định, Mai Văn B đã có hành vi bán trái phép 0,026 gam Heroine cho Phạm Minh G và Phạm Văn C lấy số tiền 200.000đ thì bị

phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, B còn tàng trữ 11,445 gam Heroine để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của Mai Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý" của bị cáo Mai Văn B là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện. Nguy hiểm ở chỗ mặc dù bị cáo đã từng bị xét xử về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy", mới chấp hành xong hình phạt tù năm 2017, bị cáo có đầy đủ nhận thức về việc lên án của xã hội, sự trừng trị nghiêm khắc của pháp luật với tội phạm ma túy, thấu hiểu những hệ lụy của ma túy nhưng vì hám lời, bị cáo vẫn bán ma túy cho người khác, tiếp tay cho tệ nạn ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bản thân Mai Văn B là đối tượng nghiện ma túy đã nhiều năm, đã có tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Trong vụ án này, bị cáo Mai Văn B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối lỗi; bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội có động cơ vụ lợi cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử áp dụng ở mức thấp theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho B, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ căn cứ để xác định nên đã tách hồ sơ để điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với Phạm Minh G và Phạm Văn C có hành vi góp tiền mua trái phép 0,026 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Xét thấy hành vi nêu trên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Công an huyện X đã xử lý hành chính đối với G và C là phù hợp.

[9] Về vật chứng, tài sản đã thu giữ:

Đối với chiếc dao lam B dùng để chia Heroine thành các gói nhỏ, B đã bỏ đi hiện không thu hồi được. Toàn bộ số Heroine Cơ quan điều tra đã thu giữ là vật cấm lưu hành cũng như 01 cân điện tử màu đen đã cũ mục đích để sử dụng vào việc phạm tội, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000đ do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã cũ, qua xác minh xác định điện thoại là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo,

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i, q khoản 2 Điều 251; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý";

+ Xử phạt bị cáo Mai Văn B 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2019.

+ Phạt bổ sung bị cáo Mai Văn B số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 902/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, 01 cân điện tử màu đen đã cũ, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã cũ.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09/CCTHA và Biên lai thu tiền số AA/2012/06323 lập cùng ngày

18/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Mai Văn B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Công an huyện X;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.